|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD &ĐT ĐÔNG ANH |  ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II |
| TRƯỜNG THCS BÙI QUANG MẠI | Năm học: 2022 - 2023 |
|  | Môn: Ngữ văn 6 |
|  | Thời gian: 90 phút |

Phần I. Đọc – hiểu (6.0 điểm):

 Hãy đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

 CHÚ MÈO ĐI HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Mèo mẻo mèo meoChú mèo đi học**Áo quần trắng muốtĐôi giày xanh xanh**Chân chú bước nhanhBên dòng mương nhỏ.Gặp bông hoa đỏMèo mải ngắm nhìnGặp chú chuồn kimChơi trò đuổi bắtGặp chim sắt sặtGây chuyện cãi nhauTrèo tít cành caoChim vù bay mất… | Chú mèo bực tứcLao mình đuổi theoSẩy chân té nhàoMực giây bẩn áo…Mèo ta mếu máoChạy vội tới trườngVừa buổi học tanBạn bè rảo bước…Tất cả cùng thuộcBài hát rất hayChú mèo mải chơiMuốn hoà giọng hátNhưng chú chỉ biếtMeo mẻoMèo meo… *(Nguyễn Trọng Tạo)* |

1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Kể tên một bài thơ khác mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 6 có cùng thể thơ với bài thơ này và cho biết tên tác giả của bài thơ đó?
2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?
3. Em hãy cho biết hai câu in đậm trong khổ thứ nhất của bài thơ trên đã sử dụng yếu tố nào?
4. Chỉ ra từ láy có trong câu thơ “Mèo ta mếu máo” và đặt câu với từ láy mà em tìm được đó.
5. Trong khổ thơ sau:

“Gặp bông hoa đỏ
Mèo mải ngắm nhìn
Gặp chú chuồn kim
Chơi trò đuổi bắt
Gặp chim sắt sặt
Gây chuyện cãi nhau
Trèo tít cành cao
Chim vù bay mất…”

 Chỉ ra một biện pháp tu từ đã được sử dụng? Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó? Hình ảnh của Mèo trong khổ thơ trên giống như các bạn nào ở thực tế cuộc sống? Em có đồng tình với hành động của các bạn đó không? Vì sao?

1. Viết đoạn văn độ dài 3 đến 5 câu để cảm nhận về hình ảnh nhân vật chú mèo trong khổ thơ ở câu 5.

**Phần II. Viết: Viết bài tập làm văn (4.0 điểm):**

 Là người học sinh, chắc hẳn em đã trải qua rất nhiều những hoạt động ở trường. Em hãy kể lại một trải nghiệm về hoạt động đó mà em thấy đáng nhớ nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I (6,0 điểm)** |
| **Câu 1****(1,0 điểm)** | - Bài thơ được viết theo thể thơ: bốn chữ (tứ ngôn)- Tên một bài thơ khác đã học trong chương trình Ngữ văn 6 có cùng thể thơ với bài thơ này là: “Lượm”của Tố Hữu |  0,50,5 |
| **Câu 2****(0,5 điểm)** | * Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm
 |  0,5 |
| **Câu 3****(0,5 điểm)** | * Câu in đậm trong khổ thơ thứ nhất của bài thơ trên đã sử dụng yếu tố miêu tả.
 | 0,5 |
| **Câu 4****(0,5 điểm)****Câu 5****(1, 5 điểm)** | * Từ láy có trong câu thơ “Mèo ta mếu máo” là: mếu máo
* Đặt câu với từ láy mếu máo đảm bảo đúng ngữ pháp và đúng hình thức đầu câu viết hoa, hết câu có dấu kết thúc câu.
* Biện pháp tu từ nhân hóa
* Tác dụng:

+ Làm cho các con vật: Mèo , chim, chuồn kim vốn là loài vật vô tri vô giác nay biết hành động , suy nghĩ giống con người. Điều đó làm cho con mèo trở nên gần gũi với con người. +Qua đó thể hiện tình cảm, thái độ của con người với các con vật trên. Làm cho cách diễn đạt hay hơn, hấp dẫn, sinh động hơn.* Hình ảnh cảu chú Mèo trong khổ thơ giống như các bạn học sinh đi học mải chơi quên cả việc đến trường đúng giờ.
* Em không đồng tình với hành động của các bạn đấy vì khi đi học gặp những thứ vui ở trên đường đi học, rồi gặp bạn bè mải chơi trò chơi và đặc biệt còn gây chuyện cãi nhau với bạn bè trên đường đến trường đã không để ý để đi học đến trường đúng giờ.
 |  0,250,25 0,5 **0,25**0.250,250,25 |
| **Câu 6** **(2.0 điểm)** | HS viết đoạn văn: \*Hình thức: Viết đúng hình thức đoạn văn (lùi đầu dòng viết hoa chữ cái đầu tiên đến chỗ chấm xuống dòng) và đủ số câu.\*Nội dung: Nhân vật Mèo trong khổ thơ đáng chê trách:- NT: Nhân hoá giúp nhân vật Mèo có đặc điểm, tính cách, hành động giống con người. Đó là còn ham chơi, rồi gây chuyện cãi nhau với bạn bè- Rút ra bài học: Đi học không được mải chơi, gặp bạn bè trên đường mà không chú ý phải đến trường đúng giờ. Đặc biệt không được gây chuyện cãi nhau với bạn bè.  | 0,5 0,5 0,5 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |
| --- |
|  **Phần II (4.0 điểm)** |
| **Tiêu chí** |  | **Mức điểm** |
|  | **Nội dung** | **Mức 4****Xuất sắc****3.5 – 4.0** | **Mức 3****Giỏi****3.0 – 3.5** | **Mức 2****Đạt (TB)****2.0 – 2.75** | **Mức 1****Chưa đạt** |
| **1.0 – 1.75** | **0 – 0.75** |
| 1. Cấu trúc bài văn |  | Bài văn đầy đủ 3 phần: MB,TB,KB; TB tách thành nhiều đoạn. | Bài văn đầy đủ 3 phần: MB,TB,KB; TB tách thành nhiều đoạn. | Bài văn có MB,TB,KB; TB không tách thành nhiều đoạn. | Bài văn không có MB hoặc KB; TB không tách thành nhiều đoạn. | Bài văn không có MB,KB và TB chỉ viết thành một đoạn duy nhất. |
| Lựa chọn được hoạt động trải nghiệm ở trường để kể |  | Lựa chọn hoạt động trải nghiệm ở trường có ý nghĩa sâu sắc | Lựa chọn được hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được hoạt động trải nghiệm ở trường để kể | Lựa chọn được hoạt động trải nghiệm ở trường nhưng chưa rõ ràng | Chưa có hoạt động trải nghiệm để kể |
| Ngôi kể |  | Ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện | Ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện | Ngôi thứ nhất, nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện | Ngôi thứ nhất, nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhấtKhông đảm bảo sự nhất quán trong xưng hô |
| Diễn đạt và lỗi |  | Hầu như không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; vốn từ ngữ phong phú; kiểu câu đa dạng; Trình bày rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa | Mắc rất ít lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, ngữ pháp; vốn từ ngữ phong phú; kiểu câu đa dạng; Trình bày rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa | Mắc một số ít lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng; vốn từ ngữ phong phú; kiểu câu đa dạng; Trình bày rõ ràng, có ít chỗ tẩy xóa | Bài viết mắc khá nhiều lỗi diễn đạt; chưa thể hiện được bố cục; viết ẩu, có một ít gạch xóa | Bài viết mắc nhiều lỗi diễn đạt, vốn từ nghèo nàn, câu đơn điệu; chưa thể hiện được bố cục, chữ viết khó đọc; có nhiều chỗ tẩy xóa. |
| Sáng tạo |  | Bài viết có ý tưởng, sáng tạo | Bài viết có ý tưởng, sáng tạo | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng, chưa sáng tạo | Bài viết không thể hiện rõ ý tưởng, chưa sáng tạo | Bài viết không thể hiện rõ ý tưởng |
| Mở bài |  | X | X | X | X | 0 |
| Thân bàiNội dung bài văn | 1. Giới thiệu sơ lược về hoạt động trải nghiệm ở trường theo yêu cầu của đề bài ở mở bài 2. Nêu lí do có hoạt động trải nghiệm đáng nhớ đó; hoàn cảnh, thời gian và địa điểm, các thành viên tham gia vào hoạt động trải nghiệm 3. Kể lại diễn biến của hoạt động trải nghiệm ở trường : Chuẩn bị trải nghiệm, mở đầu trải nghiệm, diễn biến và kết thúc.4. Miêu tả chi tiết các sự việc5. Thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc được kể.6. Nêu ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm đối với bản thân ở KB. | Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về nội dung: các sự kiện chi tiết rõ ràng, thuyết phục- Thể hiện được cảm xúc của bản thân(đảm bảo 4/6 yêu cầu, trong đó 1,4,6 bắt buộc phải đạt) | Đảm bảo khá đầy đủ yêu cầu về nội dung của bài kể lại một hoạt động trải nghiệm của bản thân ở trường (đảm bảo 4/6 yêu cầu, trong đó 1,4,6 bắt buộc phải đạt) | Đảm bảo tương đối yêu cầu về nội dung của bài kể lại một hoạt động của bản thân về trải nghiệm ở trường (đảm bảo 3/6 yêu cầu) | Nội dung kể chuyện còn sơ sài; các sự việc trình bày lòng vòng không theo sự kiện hợp lí (đảm bảo 2/6 yêu cầu) | Không có sự việc cụ thể, nói lan man |
| Kết bài |  | X | X | X | X | 0 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **- Văn bản thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả**+ Nhận diện được thể thơ, phương thức biểu đạt chính, xác định được yếu, miêu tả + Xác định biện pháp tu từ nhân hóa và phân tích tác dụng+ Liên hệ hình ảnh nhân vật với thực tế+ Xác định được từ xét theo cấu tạo: từ láy, đặt câu+ Viết đoạn văn cảm nhận về nhân vật trong một khổ thơ | **2** | **2** | **1** | **1** | **60** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | - Bài văn kể về một hoạt động trải nghiệm tại trường | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | **40** |
| **Tổng điểm** |  |  |  |  | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **20%** | **40%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **50%** | **50%** | **100%** |